

Bản án số: 178/2022/HSPT

Ngày: 19-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Ông Ngô Ngọc Thắng

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 84/2022/HSPT ngày 16/02/2022 đối với bị cáo Nguyễn Phước A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 561/2021/HSST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN PHƯỚC A, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 04 tháng 12 năm 1994; nơi sinh tại Tp.Hồ Chí Minh; thường trú và cư trú: đường NX, khu phố LH, phường LTM, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Nguyễn Phước P và bà Trần Thị T; vợ: Nguyễn Thị Ngọc A1, con: Có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Ngoài ra còn có bị hại, giám hộ của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/4/2018, tại quán “ON”, địa chỉ đường LXO, khu phố PH, phường TT, Quận H (nay là thành phố TĐ), Tp.Hồ Chí Minh có 03 nhóm đang ngồi uống bia, Nhóm 1 có Võ Quốc M, Nguyễn Thị Thu H và 01 người tên Khá (chưa rõ lai lịch); nhóm 2 có Nguyễn Trung T và 01 thanh niên tên T3 (chưa rõ lai lịch); nhóm 3 có Trần Hữu G, Nguyễn Phước A, Nguyễn Vũ H và Nguyễn Thanh T1. Tại đây, giữa T và M xảy ra mâu thuẫn, T dùng cùi chỏ đánh vào mặt M. M lấy 01 cái ly đập bể, xông vào đánh T thì nhóm của G đứng dậy can ngăn. Khi A can ngăn thì bị M chửi nên dùng tay đánh vào mặt của M, M bỏ đi. Khoảng 15 phút sau, M quay lại, trên tay cầm 01 con dao cán màu vàng đứng trước quán, A nhìn thấy liền dùng hai tay cầm 01 cái ghế nhựa đánh trúng vào đầu M gây thương tích, M bỏ chạy. Một lúc sau M quay lại lấy xe chạy về nhà anh trai tại huyện BC, trên đường đi bị ngắt xủ và được người dân phát hiện đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Quận J, Tp.Hồ Chí Minh và sau đó được chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy điều trị tiếp. Ngày 21/4/2018, mẹ của anh M đến Công an phường Trường Thạnh trình báo và anh M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 692/TgT.18 ngày 24/8/2018 của Trung tâm Pháp Y-Sở Y Tế Tp.Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của Võ Quốc M như sau:

- Chấn thương phần mềm tạo 01 sẹo kích thước 1,5x0,5cm tại vùng đỉnh đầu phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%. Thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 4530/KLGĐTC ngày 04/9/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tp.Hồ Chí Minh, kết luận về thương tật tâm thần của Võ Quốc M như sau:

Về y học: Bị hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não sau chấn thương/động kinh di chứng sau chấn thương não.

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi), có biểu hiện sa sút tâm thần, mức độ vừa.

- Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 480/KL-VPYTW ngày 20/8/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận về thương tật tâm thần của Võ Quốc M như sau:

Về y học: Hiện đương sự bị rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tồn (F06.6-IDC.10), bệnh lý xảy ra sau khi bị tổn thương não.

Tỷ lệ thương tật là 21%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 561/2021/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Phước A 02 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và bổ sung nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm “Tội cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử xét bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, mức hình phạt 02 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau xét xử, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Xét, sau xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường tiền cho bị hại, hiện có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 21/4/2018, tại quán OC, địa chỉ đường LXO, khu phố PH, phường TT, Quận S, Tp.Hồ Chí Minh, do có mâu thuẫn trong lúc nhậu, khi bị cáo Nguyễn Phước A đứng ra can ngăn việc đánh nhau thì bị bị hại Võ Quốc M chửi, nên bị cáo A dùng tay đánh bị hại. Bị hại bỏ đi và khi quay lại cầm 01 con dao trên tay đứng trước quán hướng về phía bị cáo, bị cáo nhìn thấy liền dùng tay cầm 01 cái ghế nhựa đánh trúng vào đầu bị hại gây thương tích. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra làm cho bị hại bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% và thương tật về tinh thần là 21%. Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm “Tội cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện nội dung vụ án, xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại, đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên ghi nhận.

Bị cáo phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực bồi thường theo yêu cầu của bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định rõ ràng, từ khi được tại ngoại đến nay có công việc làm ổn định, chấp hành tốt các quy định pháp luật, có khả năng tự cải tạo và đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Đây cũng là lập luận để chấp nhận quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1-Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước A, sửa bản án sơ thẩm số 561/2021/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

2- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phước A** 02 (hai) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích” và cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Phước A cho Ủy ban nhân dân phường LTM, thành phố TP, Tp.Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Phước A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- PV06 - CA Tp.HCM; (1)
- VKSND tp. Thủ Đức; (1)
- TAND tp. Thủ Đức; (1)
- Chi cục THADS tp. Thủ Đức ; (1)
- Công an tp. Thủ Đức ; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (7)

Vũ Tất Trình